TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hoàng Mai, ngày 30 tháng 8 năm 2019

Số: 537/2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 789/2019/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Bích H, sinh năm 1991

ĐKHKTT và trú tại: 50B2 (nay là 408 B2) Tập thể V, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Ngô Đức A, sinh năm 1988

ĐKHKTT: 50B2 (nay là 408 B2) Tập thể V, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội

Trú tại: Số nhà 17 tổ 1A ngách 227 ngõ 192 L, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

CHỊ ĐẶNG BÍCH H VÀ ANH NGÔ ĐỨC A

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Đặng Bích H và anh Ngô Đức A xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 02 con chung là Ngô Đức M, sinh ngày 30/4/2012 và Ngô Đức L, sinh ngày 21/6/2015.

Giao con chung là Ngô Đức M, sinh ngày 30/4/2012 cho anh Ngô Đức A

trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung Ngô Đức L, sinh ngày 21/6/2015 cho chị Đặng Bích H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H, anh Đức A không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi), hoặc cho đến khi anh chị có sự thay đổi khác.

Chị Đặng Bích H và anh Ngô Đức A có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Chị Đặng Bích H và anh Ngô Đức A xác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn anh chị không có thai chung.

2.2. Về tài sản chung là động sản và bất động sản:

+ Về động sản: Chị Đặng Bích H và anh Ngô Đức A xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

+ Về bất động sản: Chị Đặng Bích H và anh Ngô Đức A xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

2.3. Về khoản nợ chung: Chị Đặng Bích H và anh Ngô Đức A xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

2.4. Về án phí: Chị Đặng Bích H tự nguyện nộp 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004564 ngày 15/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, Hà Nội. Chị Đặng Bích H được hoàn trả số tiền 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng.

3. *Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.*

Thẩm phán

Lê Hương Giang

Nơi nhận :
- VKSND quận Hoàng Mai
- Các đương sự
- UBND phường T, quận Đ, Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 36, quyển số 01/2012 ngày 18/4/2012)
- Lưu hồ sơ